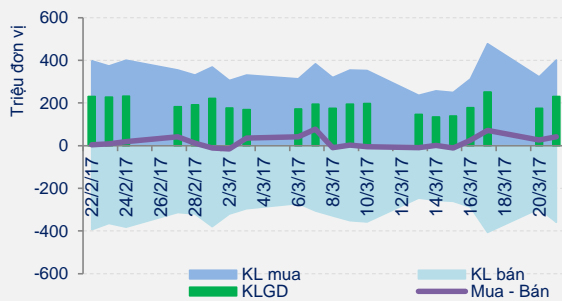
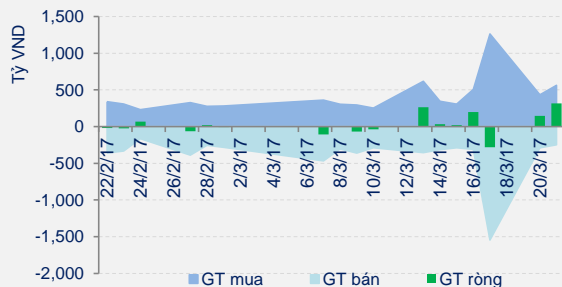


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/3/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	716.18	89.03
% Thay đổi	↑ 0.16%	↑ 0.74%
KLGD (CP)	231,139,667	50,611,557
GTGD (tỷ đồng)	4,446.98	656.82
Tổng cung (CP)	359,496,080	93,522,800
Tổng cầu (CP)	401,697,180	93,821,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,987,192	845,249
KL mua (CP)	22,749,732	904,120
GTmua (tỷ đồng)	563.32	13.67
GT bán (tỷ đồng)	248.13	13.95
GT ròng (tỷ đồng)	315.19	(0.28)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.37%	11.0	2.0	2.3%
Công nghiệp	↓ -1.14%	20.2	4.5	27.9%
Dầu khí	↑ 0.32%	15.6	0.7	0.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.17%	17.5	5.0	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.62%	24.1	3.1	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.74%	19.5	6.7	11.5%
Ngân hàng	↑ 1.64%	13.7	1.8	12.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.89%	9.7	1.9	12.0%
Tài chính	↑ 0.44%	24.8	2.9	29.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.12%	13.2	2.3	1.0%
VN - Index	↑ 0.16%	16.8	4.5	103.5%
HNX - Index	↑ 0.74%	11.4	1.7	-3.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giao dịch sôi động trong phiên hôm nay với sắc xanh trên cả 2 chỉ số chính, cùng với đó là thanh khoản tăng vọt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 1,11 điểm (0,16%) lên 716,18 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 1,1 điểm (1,23%) lên 90,13 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục tăng trưởng so với phiên hôm qua với giá trị giao dịch đạt 5.321 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 287 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 812 tỷ đồng. EIB thỏa thuận lớn với 13,7 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 165 tỷ đồng. NVL cũng có thỏa thuận lớn 1,6 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 109,4 tỷ đồng. Tuy cả 2 chỉ số chính đều tăng điểm nhưng độ rộng thị trường phiên hôm nay chỉ ở mức trung tính với 226 mã tăng giá, 132 mã đứng giá, 251 mã giảm giá. Nhóm cổ phiếu ngân hàng giao dịch tích cực trong phiên hôm nay và là nhân tố chính giúp thị trường tăng điểm với gần như tất cả các mã đều tăng giá tốt như ACB (+4,6%), BID (+3,9%), MBB (+2,3%), CTG (+1,1%), STB (+1,4%), EIB (+3,5%), VCB (+1,2%), NVB (+7,3%). Các mã trụ cột của thị trường có sự phân hóa rõ nét trong phiên hôm nay với sắc xanh thuộc về VNM (+1,3%), MSN (+2,6%), HPG (+2,4%), PVS (+1,1%), VCG (+1,2%); trong khi một số mã giảm điểm như VIC (-4,3%), SAB (-1,8%), GAS (-0,7%), BVH (-1,5%), REE (-3,6%), VCS (-0,8%), PLC (-2,1%). đã thu hẹp mức tăng của thị trường chung. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, FLC tăng trần (+6,9%) lên mức giá 8.240 đồng và khớp lệnh nhiều nhất phiên hôm nay với 35,8 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường duy trì được đà tăng điểm trong phiên hôm nay, với diễn biến có phần tích cực hơn trên HNX. Mức tăng trên VN-Index đã bị thu hẹp khá nhiều do áp lực bán mạnh khi thị trường tiệm cận vùng kháng cự 718-720 điểm. Thanh khoản tiếp tục lập mức cao mới với hơn 5.300 tỷ đồng trên cả 2 sàn, đây là điểm tích cực với thị trường chung. Trong tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục có phiên tăng điểm vào ngày mai để thử thách vùng kháng cự tại 719-720 điểm, tuy nhiên áp lực bán cũng sẽ gia tăng tại vùng này. Nhà đầu tư ngắn hạn cần theo dõi diễn biến thị trường và chỉ gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu VN-Index vượt 720 điểm với động lực mạnh. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ và có thể tích lũy thêm trong các nhịp điều chỉnh nhẹ các cổ phiếu có triển vọng tích cực năm 2017.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/3/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, đạt mức đỉnh trong phiên vào đầu phiên sáng tại 718,8 điểm. Chỉ số cũng giảm nhẹ xuống sắc đỏ trong phiên sáng, với mức đáy trong phiên tại 714,78 điểm. Về chiều, chỉ số chịu áp lực chốt lời khiến mức tăng bị thu hẹp lại đáng kể. Kết phiên, VN-Index tăng 1,11 điểm (0,16%) lên 716,18 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 1.700 đồng, BID tăng 650 đồng, MSN tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.850 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index có diễn biến tích cực hơn khi chỉ số tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch, với đà tăng mạnh dần về phiên chiều và kết thúc phiên giao dịch ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,1 điểm (1,23%) lên 90,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.100 đồng, PVS tăng 200 đồng, NVB tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 315,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 14,8 triệu cổ phiếu. EIB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 164 tỷ đồng tương ứng với 13,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 81,9 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ROS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 33 tỷ đồng tương ứng với 212 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 16,5 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8,6 tỷ đồng tương ứng với 486,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 4,3 tỷ đồng tương ứng với 287,1 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MAS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 12 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

560 tỷ đồng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, năm 2017 Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) triển khai nhiều chương trình hỗ trợ tài chính đối với DNNVV với tổng số kinh phí khoảng 560 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm phiên thứ 2 liên tiếp với mức tăng khá nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 714 điểm (MA5-10) và vùng kháng cự trong khoảng 719-720 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn cũng là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 714 điểm (MA20) và xa hơn tại 702 điểm (MA50). VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 686 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày mai, VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm để thử thách lại vùng kháng cự trong khoảng 719-720 điểm với hỗ trợ gần nhất của chỉ số được xác định tại 714 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm phiên thứ 6 liên tiếp với mức tăng là rất mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 88,1-88,6 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 90,2 điểm (đỉnh tháng 7/2015), kháng cự tiếp theo tại 91,9 điểm (đỉnh tháng 10/2014). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 87,3 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng tới các mốc kháng cự tiếp theo tại 90,2 điểm và 91,9 điểm. Hỗ trợ của chỉ số tại 88,1-88,6 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,48 - 36,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 120.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 21/03 là 22.254 đồng.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, giá vàng thế giới giao ngay giảm 5,65 USD/ounce tương ứng 0,46% xuống 1.228,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

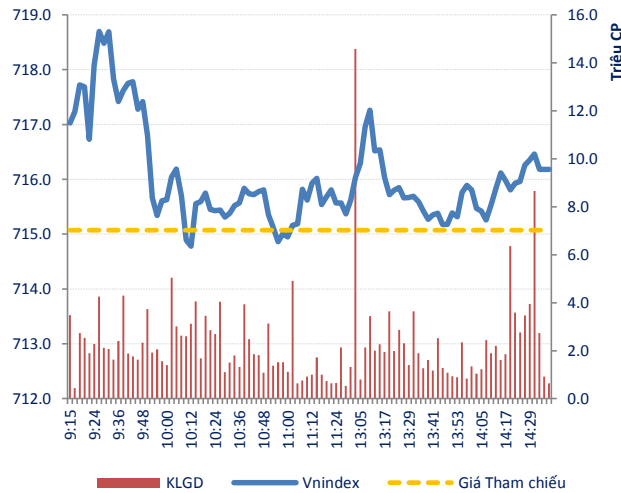
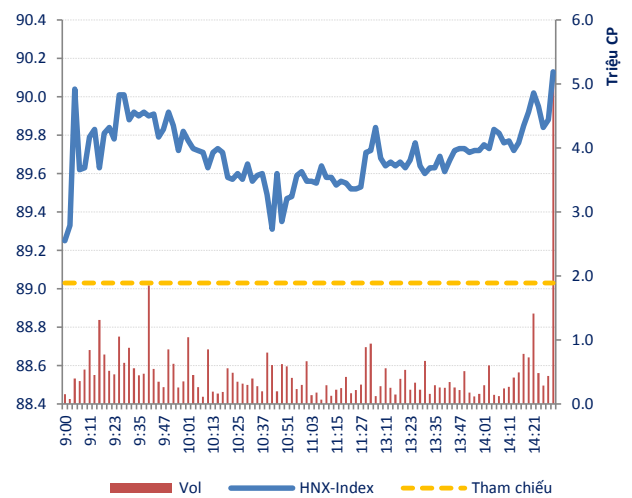
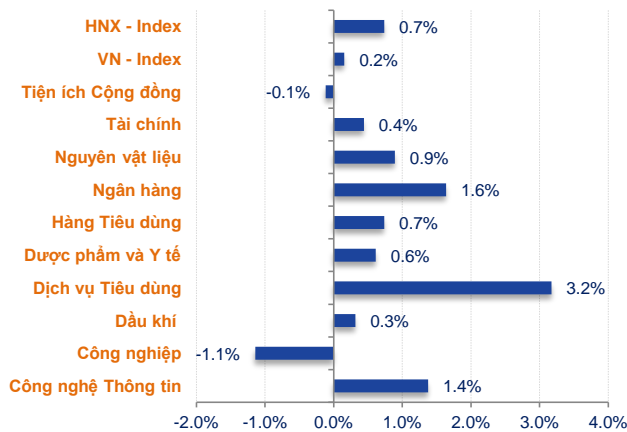
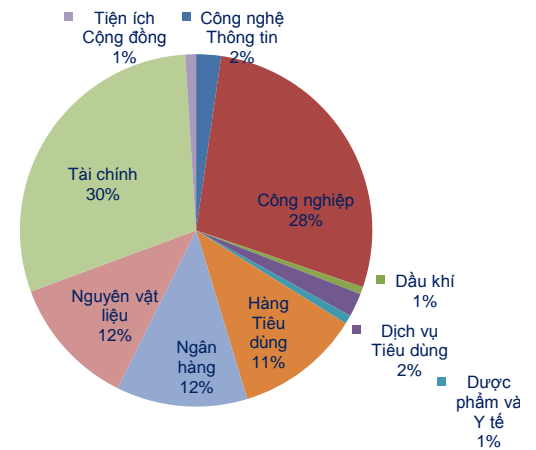
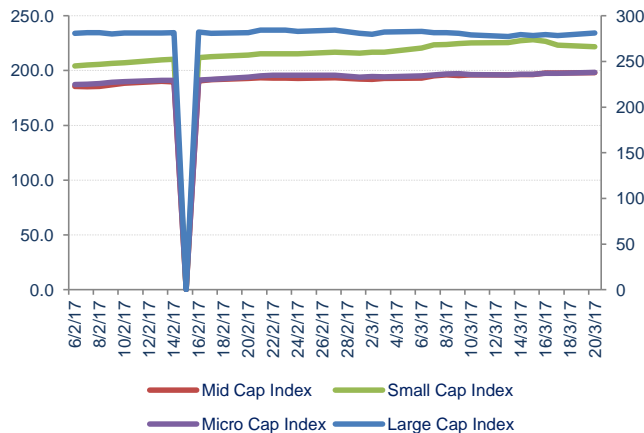
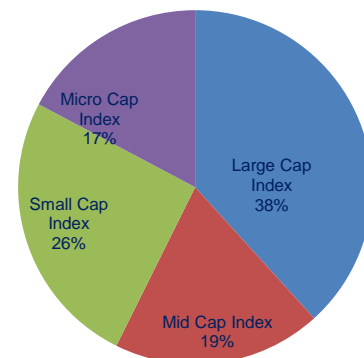
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,20 điểm tương ứng 0,20% xuống 99,96 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0781 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2363 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,82 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,43 USD tương ứng 0,83% lên 52,05 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,33 USD tương ứng 0,67% lên 49,24 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/3, Chỉ số Dow Jones giảm 8,76 điểm tương ứng 0,04% xuống 20.905,86 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 0,53 điểm tương ứng 0,01% lên 5.901,53 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,78 điểm tương ứng 0,2% xuống 2.373,47 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	EIB	13,649,950	SSI	1,189,570
2	NVL	1,205,770	VIC	525,530
3	HPG	709,040	HT1	510,080
4	VNM	517,710	ROS	211,570
5	MSN	431,280	NLG	205,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	149,200	BVS	158,300
2	HUT	55,000	PGS	145,500
3	BII	54,600	VND	129,900
4	VKC	54,000	PVS	32,100
5	NBP	40,000	DHP	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.71	8.24	↑ 6.87%	35,810,600
ITA	4.04	4.06	↑ 0.50%	15,078,040
EIB	11.40	11.80	↑ 3.51%	15,000,454
HQC	2.75	2.70	↓ -1.82%	13,943,590
BID	16.75	17.40	↑ 3.88%	10,006,770

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.40	23.90	↑ 2.14%	6,276,313
SHB	5.00	5.10	↑ 2.00%	3,389,089
VCG	16.40	16.50	↑ 0.61%	3,211,373
HKB	5.40	5.90	↑ 9.26%	2,966,460
HUT	14.70	14.70	→ 0.00%	2,179,839

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KAC	9.32	9.97	0.65	↑ 6.97%
STG	22.25	23.80	1.55	↑ 6.97%
FUCVREIT	32.40	34.65	2.25	↑ 6.94%
FLC	7.71	8.24	0.53	↑ 6.87%
PXT	3.85	4.11	0.26	↑ 6.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	12.90	14.30	1.40	↑ 10.85%
SEB	28.00	30.80	2.80	↑ 10.00%
HHC	39.80	43.70	3.90	↑ 9.80%
TV3	26.70	29.30	2.60	↑ 9.74%
VE8	11.50	12.60	1.10	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	10.35	9.63	-0.72	↓ -6.96%
VID	4.29	4.00	-0.29	↓ -6.76%
POM	13.90	13.00	-0.90	↓ -6.47%
TAC	76.60	72.00	-4.60	↓ -6.01%
TIX	35.10	33.00	-2.10	↓ -5.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDY	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
VTC	10.40	9.40	-1.00	↓ -9.62%
BSC	18.90	17.10	-1.80	↓ -9.52%
PRC	22.20	20.10	-2.10	↓ -9.46%
SDP	6.80	6.20	-0.60	↓ -8.82%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	35,810,600	13.4%	1,736	4.4	0.6
ITA	15,078,040	3250.0%	60	67.3	0.4
EIB	15,000,454	2.3%	251	45.4	1.0
HQC	13,943,590	2.7%	262	10.5	0.3
BID	10,006,770	14.7%	1,802	9.3	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	6,276,313	9.9%	1,344	17.8	1.6
SHB	3,389,089	7.7%	921	5.5	0.4
VCG	3,211,373	6.4%	1,078	15.3	1.3
HKB	2,966,460	14.5%	1,590	3.7	0.5
HUT	2,179,839	19.0%	2,653	5.5	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	↑ 7.0%	1.3%	148	62.8	0.8
STG	↑ 7.0%	13.2%	1,773	12.6	2.2
UCVREI	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
FLC	↑ 6.9%	13.4%	1,736	4.4	0.6
PXT	↑ 6.8%	48.0%	1,546	2.5	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 10.9%	33.2%	3,318	3.9	1.1
SEB	↑ 10.0%	21.1%	3,899	7.9	2.2
HHC	↑ 9.8%	12.2%	2,415	18.1	2.2
TV3	↑ 9.7%	16.9%	3,425	8.6	1.4
VE8	↑ 9.6%	13.6%	1,626	7.7	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	13,649,950	2.3%	251	45.4	1.0
NVL	1,205,770	20.6%	3,238	21.2	4.5
HPG	709,040	38.5%	7,834	5.3	1.8
VNM	517,710	43.2%	6,464	20.7	8.8
MSN	431,280	11.8%	2,472	18.6	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	149,200	12.7%	1,727	8.6	1.2
HUT	55,000	19.0%	2,653	5.5	1.1
BII	54,600	1.7%	177	16.4	0.3
VKC	54,000	19.1%	2,654	5.1	1.0
NBP	40,000	7.0%	1,428	10.6	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	194,345	43.2%	6,464	20.7	8.8
VCB	135,096	14.5%	1,897	19.8	2.7
SAB	134,028	33.8%	6,983	29.9	11.8
VIC	114,213	3.8%	591	73.2	4.3
GAS	104,851	16.9%	3,704	14.8	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,563	9.9%	1,344	17.8	1.6
VCS	9,540	55.3%	12,009	13.2	6.6
PVS	7,862	8.4%	2,210	8.0	0.8
VCG	7,288	6.4%	1,078	15.3	1.3
SHB	5,708	7.7%	921	5.5	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	4.94	1.3%	148	62.8	0.8
HNG	4.17	-9.3%	(1,257)	-	0.8
SVT	3.86	0.7%	86	119.9	0.9
LDG	3.42	14.5%	1,794	5.2	0.7
HAG	3.12	-6.1%	(1,291)	-	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.42	14.5%	1,590	3.7	0.5
KVC	6.31	4.9%	424	6.1	0.2
SCJ	6.22	-0.7%	(102)	-	0.2
FID	5.77	3.6%	439	4.3	0.2
NHP	5.18	2.6%	277	14.8	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
